

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Đông và ông Đỗ Văn Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Văn Đ**, sinh năm 1977, tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị X (đã chết); có vợ: chị Lưu Thị T, sinh năm 1977 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

**- Người làm chứng:** Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2000; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 18/11/2013, Bùi Văn Đ đã viết 01 giấy nhận nợ chị Nguyễn Thị Thúy M số tiền 400.000.000 đồng và thế chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD646173 tên chủ sử dụng đất Bùi Văn Đ và vợ là Lưu Thị Tr, địa chỉ tại Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Năm 2020, Đ góp tiền với con gái là chị Bùi Thị Hải Y mua chung chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan và phải vay số tiền 572.000.000 đồng hình thức vay trả góp tại Ngân hàng Quốc tế chi nhánh Cầu

Giấy - Hà Nội. Ngày 24/7/2020, được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024823, BKS 90C-10737 mang tên chủ sở hữu là chị Bùi Thị Hải Y, chị Y hoàn tất thủ tục mua bán trả góp bằng hình thức hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đã giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản chính và giao bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng, thời hạn 03 tháng cấp đổi một lần. Khoảng tháng 9/2020, Đ đã cung cấp thông tin cho một đối tượng trên mạng Facebook đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Nissan giả mang tên Bùi Thị Hải Y với giá 2.000.000 đồng và sử dụng tham gia giao thông hàng ngày.

Do nhu cầu vay vốn Ngân hàng, ngày 09/10/2020 Đ liên hệ với chị M mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ646173 đã thế chấp trước đó để làm thủ tục vay tiền Ngân hàng trả chị M, chị M đồng ý nhưng yêu cầu Đ phải trả trước 100.000.000 đồng và để lại giấy đăng ký của chiếc xe ô tô BKS 90C-10737 mà Đ đang sử dụng cho chị M để thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Đ đồng ý. Như đã thỏa thuận ngày 10/10/2020, tại quán Cafe Tùng Hương 2 ở phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Đ trả số tiền 100.000.000 đồng và thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 024823, BKS 90C-10737 cấp ngày 24/7/2020 mang tên Bùi Thị Hải Y cho chị M, đồng thời Đ viết 01 biên bản thỏa thuận có nội dung: Đ mượn lại chị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ646173 để làm thủ tục ra hạn vay Ngân hàng, hạn đến ngày 30/11/2020 sẽ trả hết nợ chị M. Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Đ đã làm thủ tục thế chấp vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Hà Nội (HDBank) vay được 500.000.000 đồng. Đ liên hệ với chị M trả nợ thì không liên lạc được do chị M đã xuất cảnh sang Mỹ. Ngày 09/5/2021, thông qua mạng xã hội Zalo, chị M đã gửi số tài khoản cho Đ để chuyển tiền trả nợ. Ngày 10/5/2021, Đ chuyển khoản trả chị M số tiền 100.000.000 đồng; ngày 15/5/2021, Đ chuyển khoản trả 50.000.000 đồng đều vào số tài khoản 03201018963346 của chị M tại Ngân hàng MSB Hàng Hải.

Ngày 17/12/2020, chị M thấy Đ không thanh toán nợ như đã hứa và nghi ngờ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả, chị M đã có đơn đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam xác minh nguồn gốc chiếc xe ô tô BKS 90C-10773 và xác nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024823, BKS 90C-10737 cấp ngày 24/7/2020 mang tên Bùi Thị Hải Y có phải do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp không.

Tại Công văn trả lời kết quả giám định số 27/TL-PC5 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024823, đề ngày 24/7/2020 là **giả**. Tại bản Kết luận giám định số 07/PC09-TL ngày 24/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chữ ký đứng tên Bùi Văn Đ dưới mục “người cam kết” và chữ viết

phần nội dung trong biên bản thỏa thuận đề ngày 10/10/2020 là do Bùi Văn Đ viết ra”.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Đ đã trả cho chị M 280.000.000 đồng, số tiền còn lại chị M không yêu cầu Đ phải thanh toán trả cho chị M.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-P2 ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố về tội Bùi Văn Đ phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Trước đó, bị cáo đã vay chị M số tiền 200.000.000 đồng và phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Đ, lãi suất 4000 đồng/ 01 triệu đồng/ ngày. Ngày 18/11/2013, bị cáo viết giấy nhận nợ chị M 400.000.000 đồng và phải tiếp tục trả lãi suất cao hàng tháng. Do nhu cầu đi lại, khoảng tháng 9/2020 bị cáo đặt mua giấy đăng kí xe ô tô trên Facebook của người không biết tên với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo muốn vay vốn Ngân hàng với lãi suất thấp để trả khoản vay chị M lãi suất cao; vì vậy, bị cáo đã trao đổi với chị M cho mượn lại giấy chứng nhận để thế chấp vay vốn Ngân hàng, chị M đồng ý và yêu cầu bị cáo phải trả 100.000.000 đồng và thế chấp đăng kí xe ô tô mà bị cáo sử dụng, Đ đồng ý. Như đã thỏa thuận ngày 10/10/2020, Đ thế chấp giấy đăng kí xe ô tô *giả* mang tên Bùi Thị Hải Y (là con gái bị cáo) và rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho chị M. Sau đó, bị cáo thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay Ngân hàng được 500.000.000 đồng, bị cáo trả chị M 150 triệu đồng và trả khoản tiền vay 100.000.000 đồng của người khác trước đó để trả chị M và trả một số khoản nợ khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất vụ lợi. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Hải Y là người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; bị cáo và đại diện VKSND tỉnh Hà Nam đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Tháng 09 năm 2020, Bùi Văn Đ đã đặt mua trên mạng xã hội Facebook của người không quen biết 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024823, BKS 90C-10737 mang tên chị Bùi Thị Hải Y là *giả* để sử dụng hàng ngày. Ngày 10/10/2020, tại quán Cafe Tùng Hương 2 ở phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Đ sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả nêu trên để thế chấp thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị M là trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm trật quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bản chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặt mua giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức để sử dụng, thay thế tài sản thế chấp là trái pháp luật trong giao dịch dân sự, mục đích vay vốn ngân hàng để trả khoản nợ vay có lãi suất cao, hành vi của bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị M. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nợ Ngân hàng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

#### **2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Trưởng**